

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin
về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 859/TTr-SQHKT ngày 04 tháng 4 năm 2011, Công văn số 1891/QSHKT-PC ngày 06 tháng 7 năm 2011 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 601/STP-VB ngày 16 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các văn bản có liên quan đến công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác công bố công khai quy hoạch đô thị và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

CÔNG BỐ CÔNG KHAI QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 2. Hình thức công bố công khai quy hoạch đô thị

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt, các loại đồ án quy hoạch đô thị (lập mới, điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ), đồ án thiết kế đô thị riêng phải được cơ quan có thẩm quyền công bố công khai. Tùy theo điều kiện cụ thể, quy mô và tính chất của đồ án, các cơ quan được quy định tại Điều 3 Quy định này, có thể lựa chọn một hoặc đồng thời các hình thức công bố công khai như sau:

1. Trưng bày thường xuyên, liên tục bản vẽ, mô hình, pa nô tại trụ sở các cơ quan: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các Ban Quản lý khu chức năng đô thị được nêu tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này, Trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị và tại khu vực được lập quy hoạch;

2. Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; các trang thông tin điện tử của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Ban Quản lý khu chức năng đô thị được nêu tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này;

3. In thành ấn phẩm để phát hành rộng rãi.

Điều 3. Các cơ quan có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch chung Thành phố; phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan để tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch chung quận, huyện.

2. Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý đầu tư - xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, các Ban quản lý được thành lập theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới và Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế (sau đây viết là các Ban quản lý khu chức năng đô thị) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan để công bố công khai các đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nằm trong phạm vi ranh giới được giao quản lý, trừ các đồ án quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 5 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc để công bố công khai đồ án quy hoạch chung quận, huyện; công bố công khai các đồ án quy hoạch chung các khu chức năng đô thị, đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, đồ án thiết kế đô thị riêng được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do quận, huyện quản lý trừ các đồ án quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch chung thị trấn.

5. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan (hoặc Ban quản lý khu chức năng đô thị nếu dự án đầu tư xây dựng nằm trong phạm vi ranh giới quản lý của các Ban quản lý các khu chức năng đô thị) để công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung công bố công khai quy hoạch đô thị

Nội dung công bố công khai quy hoạch đô thị gồm các nội dung cơ bản của đồ án được thể hiện qua các bản vẽ, mô hình, pa nô, Quyết định phê duyệt và Quy định

quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

Chương III

CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 5. Quy định chung

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Ban quản lý các khu chức năng đô thị, các Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị đã được phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; không được từ chối cung cấp thông tin trừ trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc cung cấp sai thông tin về quy hoạch đô thị.

2. Việc cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị được thực hiện dưới các hình thức giải thích trực tiếp, qua phương tiện thông tin đại chúng và cấp Chứng chỉ quy hoạch.

3. Các thông tin được cung cấp phải căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị đã được ban hành.

4. Cơ quan cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu do mình cung cấp.

Điều 6. Quy định về cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị bằng hình thức cấp Chứng chỉ quy hoạch

1. Chứng chỉ quy hoạch là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định các số liệu và thông tin liên quan của một khu vực hoặc một lô đất theo đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt; không cấp Chứng chỉ quy hoạch tại các khu vực chưa có quy hoạch đô thị được phê duyệt.

2. Căn cứ để cấp Chứng chỉ quy hoạch:

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Ban quản lý các khu chức năng đô thị, các Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành, để cấp Chứng chỉ quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

a) Trường hợp khu vực hoặc lô đất thuộc khu vực đã có đồ án quy hoạch phân

khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000), đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc đồ án thiết kế đô thị riêng được phê duyệt có xác định rõ các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cụ thể tại khu vực, lô đất đó thì các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch căn cứ vào nội dung các đồ án đã được phê duyệt này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng đã được ban hành để cấp Chứng chỉ quy hoạch.

b) Trường hợp lô đất đã xác định chức năng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) được phê duyệt nhưng không xác định các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cụ thể tại lô đất thì các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch căn cứ vào nội dung đồ án này, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) đã được ban hành và kết hợp với các quy định về quản lý kiến trúc đô thị (có liên quan đến chức năng theo quy hoạch của lô đất) đã được cấp có thẩm quyền ban hành để cấp Chứng chỉ quy hoạch tại lô đất. Trong trường hợp chức năng theo quy hoạch của lô đất không thuộc đối tượng điều chỉnh của các Quy định quản lý kiến trúc đô thị đã được ban hành thì không cấp Chứng chỉ quy hoạch.

c) Trường hợp khu vực hoặc lô đất thuộc khu vực chưa có đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt thì không cấp Chứng chỉ quy hoạch.

d) Đối với các trường hợp không cấp Chứng chỉ quy hoạch, các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch cần có văn bản trả lời cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu được biết và nếu xác định được, có thể nêu trong văn bản này các thông tin chung về quy hoạch có liên quan đến lô đất theo pháp lý các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt (Mẫu 3, Phụ lục đính kèm theo Quyết định này). Đối với các trường hợp này, nếu có nhu cầu để làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình (đối với các dự án đầu tư không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định) hoặc lập dự án đầu tư xây dựng công trình thì chủ đầu tư cần lập thủ tục xin cấp Giấy phép quy hoạch theo Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố (trừ trường hợp chức năng của lô đất theo hiện trạng và theo quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt là nhà ở riêng lẻ: nhà ở xây dựng trong khuôn viên lô đất ở của hộ gia đình, cá nhân và nhà biệt thự nhóm một, nhóm hai theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở).

3. Nội dung, thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ quy hoạch (Mẫu 2 Phụ lục đính kèm theo Quyết định này):

a) Nội dung của Chứng chỉ quy hoạch tại một khu vực hoặc tại một lô đất bao gồm: các thông tin về ranh giới của khu vực hoặc lô đất; chức năng sử dụng đất; diện tích; chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; mật độ xây dựng; cốt xây dựng; hệ số sử dụng đất; chiều cao tối đa, chiều cao tối thiểu xây dựng công trình; các thông tin về kiến trúc; hệ thống hạ tầng kỹ thuật; bảo vệ môi trường và các quy định khác.

b) Thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ quy hoạch theo thời hạn hiệu lực của đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt và các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị có liên quan đã được ban hành (nếu có).

4. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ quy hoạch (nộp 01 bộ tại cơ quan cung cấp thông tin quy hoạch đô thị được quy định tại Điều 7 Quy định này):

a) Giấy đề nghị (theo Mẫu 1, Phụ lục đính kèm theo Quyết định này);

b) Sơ đồ vị trí của khu vực hoặc lô đất xác định bằng bản đồ hiện trạng vị trí tỷ lệ 1/1000 - 1/2000 (đối với diện tích > 5ha), tỷ lệ 1/500 (đối với diện tích ≤ 5ha) do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện.

5. Thời gian giải quyết hồ sơ: không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 7. Cơ quan có trách nhiệm cấp Chứng chỉ quy hoạch

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ cấp Chứng chỉ quy hoạch theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân tại các khu đất, lô đất thuộc các khu vực đã có đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định (trừ nhà ở riêng lẻ và các khu vực được quy định tại Khoản 2 Điều này).

2. Các Ban quản lý khu chức năng đô thị có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ cấp Chứng chỉ quy hoạch tại các khu vực hoặc lô đất thuộc các khu vực đã có đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt nằm trong phạm vi ranh giới, diện tích được giao quản lý.

3. Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ cấp Chứng chỉ quy hoạch cho nhà ở riêng lẻ (trừ nhà biệt thự) và các khu đất, lô đất thuộc các khu vực đã có đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định.

4. Chứng chỉ quy hoạch được cấp cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được lưu trữ tại cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch, Phòng Quản lý đô thị quận, huyện và Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc để hướng dẫn việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác tổ chức công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra theo quy định công tác công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị theo Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời để Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

Phụ lục
CÁC MẪU VĂN BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

- Mẫu 1:** Giấy đề nghị cấp Chứng chỉ quy hoạch.
- Mẫu 2:** Chứng chỉ quy hoạch.
- Mẫu 3:** Văn bản trả lời về cấp Chứng chỉ quy hoạch (sử dụng cho các trường hợp không có đầy đủ thông tin để cấp Chứng chỉ quy hoạch).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH

Kính gửi:

1. Tôi tên là (hoặc tên của tổ chức):

- Địa chỉ liên hệ:, đường:

Phường (xã/thị trấn):....., quận (huyện).....

- Số điện thoại:.....

2. Vị trí khu đất, lô đất đề nghị cấp Chứng chỉ quy hoạch:

-

Phường (xã/thị trấn):..... quận (huyện).....

- Phạm vi ranh giới: (theo bản đồ hiện trạng vị trí số: do lập ngày).

3. Mục đích của việc yêu cầu cấp Chứng chỉ quy hoạch:

-

4. Chức năng công trình dự kiến (nếu có mục đích để đầu tư xây dựng công trình):

.....

Đề nghị cung cấp cho tôi (hoặc tổ chức) Chứng chỉ quy hoạch tại khu đất, lô đất nêu trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)

**CƠ QUAN CẤP
CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

Địa danh cơ quan cấp Chứng chỉ QH, ngày tháng năm

CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:.....đường.....
phường (xã, thị trấn).....quận (huyện).....

2. Nội dung:

- Địa điểm khu đất (lô đất): số....., đường: phường (xã, thị trấn)....., quận (huyện).....; thuộc thửa đất số....., tờ bản đồ thứ..... Bộ địa chính..... (theo bản đồ hiện trạng vị trí số..... do lập ngày).

- Diện tích khu đất (lô đất):..... m².

- Pháp lý về quy hoạch, kiến trúc có liên quan đến khu đất (lô đất):

Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (hoặc đồ án quy hoạch phân khu hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc đồ án thiết kế đô thị riêng) đã được phê duyệt tại Quyết định số ngày

- (Cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch ghi số và tên của Quyết định về quản lý kiến trúc đô thị có liên quan, nếu có)

- Chức năng sử dụng đất:

- Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị tại khu đất (lô đất) nêu trên:

+ Mật độ xây dựng: ≤ %.

+ Tầng cao tối thiểu: tầng, không kể tầng lửng, tầng mái che cầu thang - nếu có (tương ứng chiều cao xây dựng công trình: tối đam, tính từ cốt lè đường ổn định tiếp giáp khu đất (lô đất) đến đỉnh mái công trình).

+ Tầng cao tối đa: ≤ tầng, không kể tầng lửng, tầng mái che cầu thang - nếu có (tương ứng chiều cao xây dựng công trình: tối đam, tính từ cốt lè đường ổn định tiếp giáp khu đất (lô đất) đến đỉnh mái công trình).

+ Hệ số sử dụng đất: ≤

- Lộ giới các tuyến đường liên quan:

+.....
+.....

- Cốt xây dựng:

- Khoảng lùi công trình so với ranh lộ giới:

- Khoảng cách công trình so với ranh đất (nếu xác định được):

+.....
+.....

- Các thông tin về không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Các thông tin về hạ tầng kỹ thuật, môi trường:

3. Thời hạn của Chứng chỉ quy hoạch: theo thời hạn hiệu lực của đồ án quy hoạch đô thị và hiệu lực của Quyết định về quản lý kiến trúc đô thị nêu trên (nếu có).

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân yêu cầu;
- Sở QHKT;
- Phòng QLĐT quận (huyện);
- Lưu HC, ...

Cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch

(ký tên, đóng dấu)

**CƠ QUAN CẤP CHỨNG
CHỈ QUY HOẠCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

Địa danh cơ quan cấp chứng chỉ QH, ngày.....tháng.....năm

V/v Trả lời về việc cấp Chứng chỉ
quy hoạch.

Kính gửi:.....

Địa chỉ:

(Cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch) có nhận được giấy đề nghị cấp Chứng chỉ quy hoạch của:

- Ông, Bà (hoặc tên tổ chức):.....

- Địa chỉ:.....đường.....phường (xã, thị trấn).....quận (huyện).....

Tại khu đất (lô đất) có diện tích khoảngm², số:đường..... phường (xã, thị trấn)....., quận (huyện).....; thuộc thửa đất số, tờ bản đồ thứ....., Bộ địa chính..... (theo bản đồ hiện trạng vị trí số:..... do lập ngày.....).

Sau khi đối chiếu với quy hoạch đô thị, (cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch) xin có ý kiến như sau:

Do khu đất (lô đất) nêu trên thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư đã được UBND phê duyệt tại Quyết định số: ngày nhưng do nội dung đồ án không xác định cụ thể các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị tại khu đất, lô đất (hoặc thuộc khu vực chưa có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, đồ án thiết kế đô thị riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt) nên (cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch) không có đầy đủ thông tin để cấp Chứng chỉ quy hoạch tại khu đất (lô đất) nêu trên.

- (Cơ quan cấp chứng chỉ quy hoạch ghi thêm các thông tin về quy hoạch có liên quan đến khu đất, lô đất (nếu xác định được) theo pháp lý các quy hoạch đô thị khác đã được phê duyệt, nếu có).

- Lộ giới các tuyến đường liên quan đến khu đất, lô đất (nếu xác định được).

+.....

+.....

+.....

+.....

(Cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch) xin chuyển đến Ông, Bà (hoặc tổ chức) nội dung ý kiến nêu trên.

Cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở QHKT;
- Phòng QLĐT quận (huyện);
- Lưu HC, ...

(ký tên, đóng dấu)